SƠ ĐỒ PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG KỸ THUẬT (MẠNG LƯỚI GIAO THÔNG)

MẢNH 1
Mã bản đồ: 7.1
MẢNH 2
Mã bản đồ: 7.1
MẢNH 3
Mã bản đồ: 7.1
MẢNH 4
Mã bản đồ: 7.1
B
Đà Nẵng
Đà Nẵng
Lào
mpuchia
Biển Đông
Gia Lai
Gia Lai
107°5'0"E
107°10'0"E
107°15'0"E
107°20'0"E
107°25'0"E
107°30'0"E
107°35'0"E
107°40'0"E
107°45'0"E
107°50'0"E
107°55'0"E
108°0'0"E
108°5'0"E
108°10'0"E
108°15'0"E
108°20'0"E
108°25'0"E
108°30'0"E
108°35'0"E
108°40'0"E
108°45'0"E
108°50'0"E
108°55'0"E
109°0'0"E
109°5'0"E
109°10'0"E
109°15'0"E
109°20'0"E
107°0'0"E
14°25'0"N
14°20'0"N
14°15'0"N
14°10'0"N
14°5'0"N
14°0'0"N
13°55'0"N

Chú giải

Định hướng mạng lưới giao thông đường bộ

Phân loại

- Đường Cao Tốc
- Đường Quốc Lộ
- Đường tỉnh
- Định hướng đường đô thị

Định hướng mạng lưới giao thông đường sắt

Phân loại

- Đường sắt Quốc Gia
- Đường sắt Tốc độ cao
- Đường sắt đô thị
- Định hướng ga đường sắt

Định hướng mạng lưới giao thông đường thuỷ

Phân loại

- Đường hàng hải thương mại
- Đường chuyên dùng
- Đường địa phương
- Định hướng cảng biển

Định hướng giao thông đường hàng không

- Định hướng cảng hàng không

Hiện trạng mạng lưới giao thông đường thuỷ

Phân loại

- Đường hàng hải thương mại
- Đường chuyên dùng
- Đường địa phương
- Hiện trạng cảng biển

Hiện trạng mạng lưới giao thông đường sắt

- Hiện trạng đường sắt quốc gia
- Ⓖ Hiện trạng ga đường sắt

PhanLoai

- Cao tốc
- Quốc lộ
- Đường tỉnh

Tỷ lệ: 1:100.000 Tỷ lệ xích: 0 2.5 5 10 Km

Tên quy hoạch:

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH QUẢNG NGÃI THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Tên sơ đồ, bản đồ:

SƠ ĐỒ PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG KỸ THUẬT (MẠNG LƯỚI GIAO THÔNG)

TỶ LỆ: 1/100.000

(Kèm theo Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH TỈNH	CƠ QUAN LẬP QUY HOẠCH TỈNH	CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN	TỔ CHỨC TƯ VẤN LẬP QUY HOẠCH		
UBND TỈNH QUẢNG NGÃI	**SỞ TÀI CHÍNH**	**SỞ XÂY DỰNG**	**CÔNG TY TNHH TV-TK-XD KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC QUỐC TẾ**	**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ANGKORA**	**CÔNG TY TƯ VẤN VÀ THIẾT KẾ KIẾN TRÚC VIỆT NAM**

Hệ tọa độ: VN-2000

Nguồn tài liệu: Sở Xây dựng

Mã số bản đồ : 7.1